

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Bằng

Bà Triệu Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Ma Nguyễn T, sinh ngày 25/8/1999 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; trình độ văn hóa 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị kỷ luật, không bị xử phạt hành chính; bị tạm giam từ ngày 23/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Đinh Viết H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vương Văn T, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Quang H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Khu H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Ma Nguyễn T có hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc vòng đeo tay, bao gồm: 01 (một) vòng trang sức nhựa cứng tổng hợp được cấu tạo bởi hai mảnh hình cung bằng nhau, hai đầu nối có gắn 03 (ba) mảnh dát mỏng vàng tây và 01 (một) vòng đeo tay bằng đá màu trắng xanh đục gồm 16 viên hình tròn của ông Đinh Việt H, đem bán cho ông Phùng Văn T. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 6097/C09(P4) ngày 23/8/2018 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 03 (ba) mảnh kim loại màu vàng uốn cong hình ống có hoa văn gờ giám định có tổng khối lượng 3,88 gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 41,08%; Ag: 10,85%; Cu: 43,10%; Zn: 4,89%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) vòng đeo tay (vòng trang sức nhựa cứng tổng hợp) màu trắng sữa được cấu tạo bởi 02 (hai) mảnh hình cung bằng nhau có đường kính 01cm, chiều dài 12,2cm, trị giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng); 03 (ba) mảnh dát mỏng uốn cong màu vàng (vàng tây 10k) có trọng lượng 3,88 gram, trị giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) vòng đeo tay bằng đá màu trắng xanh đục gồm 16 viên hình tròn có đường kính mỗi viên 1,2cm, trị giá 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSLB, ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ma Nguyễn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ma Nguyễn T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Nguyễn T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ma Nguyễn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo có trách nhiệm trả cho ông Phùng Văn T số tiền 1.700.000 đồng; vật chứng trả cho bị hại; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Ma Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Do có sự quan biết từ trước, đầu tháng 8 năm 2018, Ma Nguyễn T đến chơi và ở tại nhà ông Đinh Viết H. Khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2018, ông Đinh Viết H đang ngủ, Ma Nguyễn T nhìn thấy một chiếc hòm đựng đồ được kê gần lối ra vào cửa nhà chính, chìa khóa để cạnh hòm, Ma Nguyễn T lấy chìa khóa mở hòm trộm cắp 02 (hai) chiếc vòng đeo tay. Trong đó, 01 (một) vòng trang sức nhựa cứng tổng hợp được cấu tạo bởi hai mảnh hình cung bằng nhau, hai đầu nối có gắn 03 (ba) mảnh dát mỏng vàng tây và 01 (một) vòng đeo tay bằng đá màu trắng xanh đục gồm 16 viên hình tròn. Ma Nguyễn T trộm cắp được tài sản, bị cáo khóa hòm lại rồi đi lên tầng 2 nhà ông Đinh Viết H nghỉ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Ma Nguyễn T đi tìm tiệm vàng bạc để bán số tài sản lấy trộm được, trên đường đi gặp Vương Văn T, Vương Văn T đưa đến cửa hàng vàng bạc của ông Phùng Văn T để bán số tài sản vừa trộm cắp được. Do ông Phùng Văn T chỉ mua vàng nên Ma Nguyễn T tháo vàng tây ở chiếc vòng ra bán, ông Phùng Văn T thử vàng và xác định là loại vàng tây 10K nên trả cho Ma Nguyễn T số tiền là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, Ma Nguyễn T và Vương Văn T đi thuê nhà nghỉ. Trên đường đi, gặp Hoàng Quang H nên cả ba người rủ lên Nhà nghỉ V, Ma Nguyễn T đưa cho Vương Văn T 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng và đồ ăn. Đến 18 giờ 30 phút ngày 21 tháng 8 năm 2018, ông Đinh Viết H phát hiện bị mất trộm vàng đã nghi ngờ Ma Nguyễn T lấy nên đi tìm đưa Ma Nguyễn T đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để tố giác hành vi phạm tội.

Số tiền bán tài sản trộm cắp được Ma Nguyễn T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 1.030.000 đồng, còn lại 670.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Phùng Văn T số tiền 1.700.000 đồng.

Bị hại ông Đinh Viết H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cho biết: Ngày 21 tháng 8 năm 2018, bị cáo Ma Nguyễn T đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông, tài sản Cơ quan điều tra thu giữ, ông yêu cầu được lấy lại tài sản, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường, ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Văn T tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Ngày 21 tháng 8 năm 2018 ông đã mua với bị cáo Ma Nguyễn T số vàng tây 10K, số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) ông không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, ông yêu cầu bị cáo Ma Nguyễn T bồi thường là số tiền 1.700.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng anh Vương Văn T, Hoàng Quang H tại cơ quan điều tra khai nhận: Ngày 21/8/2018 bị cáo Ma Nguyễn T có đưa tiền cho để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, các anh không biết bị cáo trộm cắp tài sản.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ma Nguyễn T: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Ma Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2018, Ma Nguyễn T có hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc vòng đeo tay, bao gồm: 01 (một) vòng trang sức nhựa cứng tổng hợp được cấu tạo bởi hai mảnh hình cung bằng nhau, hai đầu nối có gắn 03 (ba) mảnh dát mỏng vàng tây và 01 (một) vòng đeo tay bằng đá màu trắng xanh đục gồm 16 viên hình tròn của ông Đinh Viết H có tổng giá trị tài sản là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ma Nguyễn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Đối với ông Phùng Văn T là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng không biết về nguồn gốc tài sản là do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với ông Phùng Văn T là có căn cứ.

[8] Đối với Vương Văn T và Hoàng Quang H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ vi phạm đến Ủy ban nhân dân xã T, Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa các đối tượng vào diện quản lý xã, phường theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[9] Đối với số tiền 1.700.000 đồng bị cáo Ma Nguyễn T bán vàng cho ông Phùng Văn T, ông không biết về nguồn gốc số vàng trên là do bị cáo phạm tội mà có, ông Phùng Văn T yêu cầu bị cáo trả cho ông toàn bộ số tiền 1.700.000 đồng; bị cáo Ma Nguyễn T nhất trí do ông Phùng Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông Phùng Văn T toàn bộ số tiền trên.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại ông Đinh Viết H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Số tài sản bị cáo trộm cắp ông yêu cầu được trả lại, yêu cầu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (biên bản xác minh ngày 29/7/2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BuK B150 màu đen; Imei 1: 980011003012136; Imei 2: 980011003052538, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) vòng đeo tay (vòng trang sức nhựa cứng tổng hợp) màu trắng sữa được cấu tạo bởi 02 (hai) mảnh hình cung bằng nhau có đường kính 01cm, chiều dài 12,2cm; 03 (ba) mảnh dát mỏng uốn cong màu vàng có trọng lượng 3,88 gram; 01 (một) vòng đeo tay bằng đá màu trắng xanh đục gồm 16 viên hình tròn có đường kính mỗi viên 1,2cm; 01 (một) phong bì bên trong đựng số tiền 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) được niêm phong, dán lại và đóng dấu giáp lai có chữ ký của những người tham gia. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách; đối với tài sản thu giữ do bị cáo trộm cắp thuộc sở hữu của ông Đinh Viết H cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; đối với số tiền thu giữ do bị cáo bán vàng cho ông Phùng Văn T cần trả cho ông Phùng Văn T.

[14] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Nguyễn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23 tháng 8 năm 2018.
3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Ma Nguyễn T phải có trách nhiệm trả cho ông Phùng Văn T số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) được trừ số tiền 670.000 đồng thu giữ; bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Phùng Văn T số tiền 1.030.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BuK B150 màu đen; Imei 1: 980011003012136; Imei 2: 980011003052538, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả cho ông Đinh Viết H gồm: 01 (một) vòng đeo tay (vòng trang sức nhựa cứng tổng hợp) màu trắng sữa được cấu tạo bởi 02 (hai) mảnh hình cung bằng nhau có đường kính 01cm, chiều dài 12,2cm; 03 (ba) mảnh dát mỏng uốn cong màu vàng có trọng lượng 3,88 gram; 01 (một) vòng đeo tay bằng đá màu trắng xanh đục gồm 16 viên hình tròn có đường kính mỗi viên 1,2cm.

Trả cho ông Phùng Văn T số tiền 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) được niêm phong đựng trong 01 (một) phong bì, dán lại và đóng dấu giáp lai có chữ ký của những người tham gia.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2018).

5. **Án phí:** Bị cáo Ma Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Lan